TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Hồ Đình Lĩnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đức Nam.

Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Hoàng Tuấn A;*** sinh ngày 06/7/1973 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hữu M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: ***Bùi Quang H1;*** sinh ngày 27/01/1973 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 8, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang H2 và bà Dương Thị T; Vợ: Trần Thị A1, con: 02 đứa, đầu sinh năm 2007, út sinh năm 2016; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội đánh bạc. Hiện nay bị cáo đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: ***Phan Văn N;*** sinh ngày 05/5/1988 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan N1 (Đã chết) và bà Hồ Thị H3; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: ***Nguyễn Văn Q;*** sinh ngày 17/12/1987 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 8, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T1, con: 02 đứa (đầu sinh năm 2011, út sinh năm 2015; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/3/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*:

Anh Lê Anh T2; sinh năm: 1985; Nợi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 27/02/2019, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q đến nhà Hoàng Tuấn A chơi. Quá trình ngồi chơi Hoàng Tuấn A nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ N và Q đánh bài ăn tiền, N và Q đồng ý. Do mới được 03 người nên Hoàng Tuấn A đã gọi điện thoại cho Bùi Quang H1 đến nhà mình đánh bài ăn tiền, H1 đồng ý. Một lúc sau thì H1 đi đến nhà A, lúc này A đi lấy 01 chiếc nhựa có sẵn trong nhà trải xuống nền nhà ở gian nhà chính, H1 cùng ngồi xuống đánh bài. Cả 04 người thống nhất đánh bài được thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Tiến lên miền nam đút ba bích". Người nào Thắng trong mỗi ván sẽ được từ 03 người thua mỗi người 50.000 đồng, người nào "Ăn trắng" sẽ được từ ba người thua mỗi người 100.000 đồng, người nào bị "Lủng" thì phải trả cho người thắng 100.000 đồng, người nào đút được ba bích thì được từ ba người thua mỗi người 100.000 đồng. Thống nhất xong thì cả 04 người cùng tham gia đánh bạc. Theo lời khai của các đối tượng đã có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Hoàng Tuấn A có 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q có 1.200.000 đồng, Phan Văn N và Bùi Quang H1 mỗi người có 1.300.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi đang đánh bài ăn tiền thì Hoàng Tuấn A, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q và Bùi Quang H1 đã bị lực lượng công an huyện H bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 5.800.000 đồng. Đồng thời thu giữ trong người

Hoàng Tuấn A 7.200.000 đồng, Phan Văn N 3.000.000 đồng, Bùi Quang H1 2.200.000 đồng (Số tiền thu giữ trong người của các bị cáo A, N, H1 khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc)

** Vật chứng vụ án*:

Số tiền 5.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu vàng, đã qua sử dụng; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen của Bùi Quang H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng của Hoàng Tuấn A đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Số tiền 12.400.000 đồng thu của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan điều tra công an huyện H đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-HS, ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H1, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội "đánh bạc". Đối với Bùi Quang H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; đối với Phan Văn N, Nguyễn Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Bùi Quang H1, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "đánh bạc".

- *Xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 5.800.000 đồng thu giữ của Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen của Bùi Quang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng của Hoàng Tuấn A. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu nâu vàng, đã qua sử dụng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- *Về án phí:* Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H1, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ, sử dụng số tiền tổng cộng 5.800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, sát phạt nhau bằng hình thức chơi "tiến lên miền nam đút ba bích" nhằm kiếm lời có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H1, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo liều lĩnh, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Hoàng Tuấn A là người khởi xướng đồng thời vừa là người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi Phan Văn N và Nguyễn Văn Q đến nhà chơi, A khởi xướng việc đánh bạc, sau đó A gọi điện thoại rủ thêm Bùi Quang H1 cùng tham gia đánh bạc. A chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện việc đánh bạc, số tiền bị cáo A dùng để đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác (2.000.000 đồng). Hội đồng xét

xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn (bố mẹ chết, không vợ không con, sống độc thân) được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với bị cáo Bùi Quang H1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi bị cáo A điện thoại rủ đánh bạc, bị cáo đồng ý và đến tham gia đánh bạc. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 1.300.000 đồng. Về nhân thân bị cáo có nhân thân ngày 01/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo H mức án đủ nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huy chương kháng chiến hạng nhì, ông bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Bị cáo H đứng vai trò thứ yếu, là người đến sau cùng để tham gia đánh bạc, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm minh.

Đối với các bị cáo Phan Văn N, Nguyễn Văn Q đều là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi nghe bị cáo A khởi xướng việc đánh bạc hai bị cáo đồng tình cao, số tiền bị cáo N dùng để đánh bạc là 1.300.000 đồng, bị cáo Q 1.200.000 đồng. Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng, Tuy nhiên, các bị cáo N, Q thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là thứ yếu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo N, Q hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm minh..

[5] *Vật chứng vụ án:* Số tiền 5.800.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của Hoàng Tuấn A; 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS, màu đen, của Bùi Quang H1 là tài sản của các bị cáo A, H1 dùng để liên lạc bàn bạc với nhau phạm tội nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, sung quỹ nhà nước. 01 chiếc chiếu nhựa màu , màu vàng đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H1, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

**Về tội danh:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

** Về hình phạt:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Tuấn A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/3/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Quang H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Quang H1, Phan Văn N và Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo H1, N, Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo H1, N, Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về vật chứng vụ án:*

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệp OPPO màu vàng số IMEL 1: 869382032000293, IMEL 2: 869382032000285, trong có gắn 02 thẻ sim số thuê bao sim 1: 0399.404.4B, sim 2:

0856.381.1B máy đã cũ không kiểm tra chất lượng, 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 7 PLUS, màu đen, có số IMEL 359216075701069, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0913.365.7B máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đã cũ, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng và giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/4/2019).

** Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Hoàng Tuấn A, Bùi Quang H, Phan Văn N, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

** Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường